TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2025/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Phạm Thiên Viết.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Điểu Smi là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Tiến D, sinh năm 2002 tại tỉnh T. Nơi cư trú: Bon B xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Phạm Mai Q, sinh năm 2003 và có 02, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến D là người nghiện ma túy. Chiều ngày 17/12/2024, thông qua mối quan hệ xã hội, D có được số điện thoại di động của người đàn ông tên T (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Sau đó, D sử dụng ứng dụng Zalo có tên tài khoản là “Dũng Nhỏ" kết nối với tài khoản Zalo của T có tên “Thọ Trần”.

Đến khoảng 17 giờ ngày 18/12/2024, D gọi qua ứng dụng Zalo cho T để hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng, hẹn ba ngày sau mới có tiền trả thì T đồng ý. Thọ hẹn D đến trước cổng Công ty cổ phần vật liệu bền vững Việt Nam thuộc bon Bu Lum, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông để giao ma túy. D điều khiển xe mô tô biển số 88S2-2815 đi đến chỗ hẹn, khi đến nơi D được T hướng dẫn lấy ma túy đã được T cất giấu sẵn ở trong bụi cỏ bên lề đường cách cổng Công ty cổ phần vật liệu bền vững Việt Nam khoảng 50m. Dũng tìm xung quanh thấy 01 gói giấy bạc bọc 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy, D lấy đoạn ống nhựa cầm trong lòng bàn tay phải rồi bỏ gói giấy bạc đi. Khi D cầm đoạn ống nhựa chứa ma túy lên xe mô tô chuẩn bị điều khiển để về nhà thì bị Công an xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trong lòng bàn tay phải của D 01 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 xe mô tô biển số 88S2-2815. Sau đó, Công an xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 585/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,2832 gam. Hoàn lại sau giám định 0,2571 gam ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS – TĐ ngày 26/02/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2571 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, được hàn kín hai đầu và tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; 01 xe mô tô biển số 88S2-2815 do liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu bị cáo Phạm Tiến D số tiền 400.000 đồng dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông tên T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy Phạm Tiến D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 88S2-2815, Phạm Tiến D điều khiển đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, chủ xe là anh Nguyễn Văn D1, tuy nhiên anh D1 đã bán xe cho một người đàn ông tên N (không xác định nhân thân, lai lịch), khi mua bán không làm giấy tờ thủ tục sang tên, đổi chủ. Sau đó, Phạm Tiến D đã mua lại chiếc xe trên nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với việc Phạm Tiến D và chị Phạm Mai Q, sinh ngày 04/01/2003 chung sống với nhau và có hai con chung là cháu Phạm Tường V, sinh ngày 27/5/2019, cháu Phạm Tiến S, sinh ngày 10/12/2020. Lúc sinh cháu V thì chị Q được 16 tuổi 04 tháng 23 ngày đã trên 13 tuổi. Việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 14/8/2024, D và chị Q đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hành vi của D không cấu thành tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Tại phiên tòa, bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 18/12/2024 tại đoạn đường đất thuộc bon

Bu Lum, xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Công an xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức đã phát hiện và bắt quả tang Phạm Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 0,2832 gam ma túy, là Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Tiến D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại điểm c khoảng 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c)... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, sử dụng chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,2571 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 88S2-2815 (đã qua sử

dụng) của bị cáo Phạm Tiến D dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đồng bị cáo dùng vào việc phạm tội (dùng để mua ma túy) cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông tên T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy Phạm Tiến D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nơi cư trú nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Tiến D **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,2571 gam ma túy Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 88S2-2815 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

Truy thu bị cáo Phạm Tiến D số tiền 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu,

miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Tiến D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu